

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA NGOẠI NGỮ

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Đọc Viết Tiếng Trung Nâng Cao 1		
Mã học phần:	71CHIN40262	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	71CHIN40262_01, 02, 03		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	90	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng thành thạo các kiến thức về từ vựng, cấu trúc câu để đọc hiểu nội dung của bài văn.	Trắc nghiệm	25%	11-20	2.5	PI 3.1
CLO2	Vận dụng các kiến thức tổng quát về các chủ đề giáo dục, văn hóa, xã hội để viết bài văn.	Tự luận	25%	Viết đoạn văn	2.5	PI 3.2
CLO3	Vận dụng những kiến thức tổng quát về đất nước, con người, ngôn ngữ Trung Quốc để đọc thành thạo cấu trúc câu đã học.	Trắc nghiệm	25%	1-10	2.5	PI 6.1
CLO4	Vận dụng những kiến thức tổng quát về đất nước, con người, ngôn ngữ Trung Quốc để viết thành thạo cấu trúc câu đã học.	Tự luận	25%	Viết đoạn văn	2.5	PI 6.1

III. Nội dung câu hỏi thi:**TRẮC NGHIỆM: (10 câu, 0.25đ/câu)****1. 给名词选择恰当的动词**

() 雪球

- A. 滚
- B. 托
- C. 拉

ANSWER: A

2. 给名词选择恰当的动词

() 马脚

- A. 露
- B. 去
- C. 走

ANSWER: A

3. 给名词选择恰当的动词

() 街

- A. 逛
- B. 走
- C. 去

ANSWER: A

4. 给名词选择恰当的动词

() 表

- A. 列
- B. 烈
- C. 咧

ANSWER: A

5. 给名词选择恰当的动词

() 错误

- A. 承认
- B. 一点
- C. 充实

ANSWER: A

6. 根据下面的意思选择合适的成语

事情的结果比自己想的还要好。

- A. 喜出望外
- B. 美满良缘

C. 美中不足

ANSWER: A

7. 根据下面的意思选择合适的成语

做一件事情可以得到两方面的好处。

A. 一举两得

B. 多劳多得

C. 满载而归

ANSWER: A

8. 根据下面的意思选择合适的成语

比喻地价很贵。

A. 寸土寸金

B. 价格昂贵

C. 金碧辉煌

ANSWER: A

9. 根据下面的意思选择合适的成语

描写一个地方靠近海和山。

A. 依山靠海

B. 人山人海

C. 沧海桑田

ANSWER: A

10. 根据下面的意思选择合适的成语

比喻车流量大，好像流水一样。

A. 车流如水

B. 行云流水

C. 水泄不通

ANSWER: A

TỰ LUẬN (7.5 ĐIỂM)

A. 第 11 到 20 题：选词填空 (10 câu, mỗi câu 0.25 điểm)

大树 / 酒店 / 惊呼 / 神情 / 娱乐 / 年纪 / 玩意儿 / 乘坐 / 地方 / 松柏

我对这些 (___11___) 全都不敢领教，一来是自己上了 (___12___)，二来是本不喜欢冒险性的 (___13___)。所以只在一旁喝着可口可乐，看看年轻人 (___14___) 这些玩意儿的兴奋紧张的 (___15___)，听他们在危险的瞬间发出的 (___16___)。在香港，我极少逛街，我的一个朋友说我从北京到香港，不过是换一个 (___17___) 坐着罢了。我坐在 (___18___) 的房间里，想起北京的 (___19___)，中山公园、劳动人民文化宫、天坛和北海公园的 (___20___)。

B.写作 (5 điểm)

主题：在第二课的课文里讲的四种朋友中，你最喜欢哪一种朋友？为什么？

要求：1. 用上这些词语：有趣 / 理想 / 品学兼优 / 话题 / 幽默

2. 写 250 个字左右

**ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
TRẮC NGHIỆM		5.0	
Câu 1-10	ANSWER: A	2.5	
TỰ LUẬN		7.5	
A. 选词填空		2.5	
Câu 11	玩意儿	0.25	
Câu 12	年纪	0.25	
Câu 13	娱乐	0.25	
Câu 14	乘坐	0.25	
Câu 15	神情	0.25	
Câu 16	惊呼	0.25	
Câu 17	地方	0.25	
Câu 18	酒店	0.25	
Câu 19	大树	0.25	
Câu 20	松柏	0.25	
B. 写作		5.0	
	一个人命里不一定有太太或丈夫，但绝对不可能没有朋友。就是荒岛上的鲁滨逊，也需要一个“礼拜五”。一个人不能选择父母，但是除了鲁滨逊之外，每个人都可以选择自己的朋友。照说选来的东西，应该符合自己的理想才对，但是事实又不尽然。你选别人，别人也选你。被选，是一种荣誉，但不一定是一件乐事。来按你门铃的人很多，哪儿	5	

能人人都令你“喜出望外”呢?一般说来,按铃的人可以分为下列四型。

第一型,高级而有趣。这种朋友理想是理想,只是可遇而不可求。世界上高级的人很多,有趣的人也很多,又高级又有趣的人却少之又少。高级的人使人尊敬,有趣的人使人欢喜,又高级又有趣的人,好像新鲜的水果,不但味道甘美,而且营养丰富,可以说是一举两得。朋友是自己的镜子,一个人有了这种朋友,自己的境界也不会太低。

第二型,高级而无趣。这种朋友,有的知识丰富,有的品德高尚,有的呢,“品学兼优”,像一个模范生,可惜美中不足,都缺乏那么一点儿幽默感,活泼不起来。跟他交谈,既不像打球那样,你来我往,有问有答,也不像滚雪球那样,把一个有趣的话题越滚越大。精力过人的一类,只管自己发球,不管你接得住接不住;而消极的一类则相反,难得接你一球两球。不管对手是积极还是消极,反正该你捡球,你不捡球,这场球就别想打下去。这种朋友的遗憾,在于趣味太窄,所以跟你的“接触面”广不起来。天下有那么多话题,他花两个小时从城南到城北来找你的目的,居然只为讨论“死亡在法国现代小说中的特殊意义!”和这种朋友聊一晚上天,疲劳是可以想见的。这样的友谊有点儿像吃药,太苦了一点儿。

	<p>第三型，低级而有趣。这种朋友极富娱乐价值，说笑话，他最黄；讲故事，他最像；关系，他最广；消息，他最灵通；好去处，他都去过；坏主意，他都打过。世界上任何话题他都接得下去，至于怎么接，就不用你操心了。他的全部学问，就在于不让外行人听出来他没有学问。至于内行人，世界上有多少内行人呢？所以他的马脚在许多客厅和餐厅里跑来跑去，并不大露出来。这种人最会说话，餐桌上有了他，一定气氛热烈，大家喝进去的美酒还不如听进去的美言那么美味可口。会议上有了他，就是再空洞的会议也会显得主题明确，内容充实，没有白开。如果说，第二型的朋友拥有世界上全部的学问，独缺常识，这一型的朋友则恰恰相反，拥有世界上全部的常识，独缺学问。照说低级的人而有趣味，难道不是低级趣味？你竟能与他同乐，难道不是也有点儿低级趣味吗？不过人性是广阔的，谁能保证自己一点儿都没有此种不良的成分呢？如果要你做鲁滨逊，你会选第三还是第二型的朋友做“礼拜五”呢？</p> <p>第四型，低级而无趣。这种朋友，跟第一型的朋友一样少。这种人当然自有一套价值标准，不但不会承认自己低级而无趣，恐怕还自以为又高级又有趣呢。然则，余不欲与之同乐矣。</p>		
	<p>Thang điểm chấm đoạn văn: 1/ Nội dung viết đúng chủ đề: 1đ 2/ Sử dụng 5 từ cho sẵn: 1đ</p>		

	<p>3/ Đoạn văn có đủ 3 phần: mở bài - thân bài - kết luận: 1đ</p> <p>4/ Nội dung bài viết hay: 1đ</p> <p>5/ Đoạn văn tối thiểu 200 chữ: 1đ</p> <p>* Điểm trừ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sai chính tả, 1 chữ trừ: 0.1đ - Sai kết cấu câu, 1 câu trừ: 0.2đ - Không sử dụng từ cho sẵn, mỗi chữ trừ: 0.2đ 		
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

Trưởng bộ môn



TS. Mai Thu Hoài

Giảng viên ra đề



ThS. Nghệ Quý Linh